

DI CHÚC CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH- QUỐC BẢO VÀ PHÁP BẢO CỦA CHÚNG TA

HO CHI MINH'S TESTAMENT – OUR NATIONAL TREASURE AND DHARMA

HOÀNG CHÍ BẢO^(*)

TÓM TẮT: Là nhà tư tưởng Mác xít sáng tạo, lãnh đạo kiệt xuất của Đảng và dân tộc Việt Nam, Hồ Chí Minh để lại cho dân tộc và Đảng ta một tài sản tinh thần vô giá, kết tinh ở 5 tác phẩm tiêu biểu của Người qua những chặng đường cách mạng đã được xếp hạng Bảo vật Quốc gia, đặc biệt là bản Di chúc thiêng liêng mà toàn Đảng, toàn dân ta đã ra sức thực hiện trong 50 năm qua, kể từ khi Người đi vào cõi vĩnh hằng. Di chúc và những tác phẩm Bảo vật Quốc gia của Người không chỉ là Quốc bảo mà còn là Pháp bảo của chúng ta, là kim chỉ nam hành động dẫn dắt toàn Đảng, toàn dân ta vững bước đi lên trên con đường lớn của lịch sử do Người lựa chọn: Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, quyết tâm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội Việt Nam trong tiến trình đổi mới vì dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Đó là cống hiến vô giá của Người đối với lịch sử dân tộc Việt Nam thời hiện đại, cũng là đóng góp xuất sắc của văn hóa và văn hiến Việt Nam qua Tư tưởng – Đạo đức – Phong cách Hồ Chí Minh vào kho tàng văn hóa của nhân loại trong thời đại ngày nay.

Từ khóa: Di chúc; Quốc bảo; Pháp bảo; bảo vật Quốc gia.

ABSTRACT: Being a creative thinker of Marx philosophy, an extraordinary leader of Vietnamese Communist Party with has left our nation and Party an invaluable spiritual treasure, crystalized in 5 typical works through his revolutionary road which was ranked as National Treasure, especially the sacred testament leading our communist party and all our citizens over 50 years, since Ho Chi Minh passed away. His testament is not only a our National Treasure but also our Dharma, the guidance for the Party and citizens to take action, following the historical road that Ho Chi Minh has chosen: National Independence integrated with socialism , the determination to successfully build up Vietnamese socialism in the innovation to achieve “walthy families, strong nation, social justice, democracy and civilization. This is the dedication of Ho Chi Minh to Vietnam modern history as well as an excellent contribution of Vietnamese culture and civilization by Ho Chi Minh’s Philosophy – Moralty – Manner to the cultural heritage of humanity nowadays.

Key words: testament; National Treasure; Dharma.

^(*) GS.TS.CGCC, Nguyên ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương, Mã số: TCKH13-18-2019

1. NĂM TÁC PHẨM BẢO VẬT QUỐC GIA CỦA HỒ CHÍ MINH

Trong 30 hiện vật tiêu biểu của di sản văn hóa dân tộc được xếp hạng Bảo vật Quốc gia có tới 5 tác phẩm điển hình của Bác Hồ gắn liền với những bước ngoặt lịch sử của Dân tộc, của Đảng, với cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng của Bác. Đó là:

Đường Cách mệnh (1927) với bút danh Nguyễn Ái Quốc, viết ở Quảng Châu (Trung Quốc). Đây là tác phẩm đặt nền móng tư tưởng lý luận, chính trị và tổ chức cho sự ra đời của Đảng vào năm 1930. Vào lúc đó, Bác của chúng ta 37 tuổi.

Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, ngày 19-12-1946. Trong lời kêu gọi đồng bào cả nước đứng lên chống thực dân Pháp xâm lược để bảo vệ nền độc lập tự do của Tổ quốc, Người thể hiện ý chí và quyết tâm sắt đá của toàn dân tộc “thà hy sinh tất cả quyết không chịu làm nô lệ”. Đó là mệnh lệnh tối cao, là thông điệp của lịch sử mà cũng là lời thề thiêng liêng của toàn dân xung quanh lãnh tụ của mình “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”. Trong giờ phút hệ trọng đó của vận nước, chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, nguyên thủ quốc gia Hồ Chí Minh 56 tuổi, là linh hồn của 20 triệu người dân Việt Nam.

Lời kêu gọi đồng bào chiến sĩ cả nước chống đế quốc Mỹ xâm lược, ngày 17-7-1966. Bác Hồ đọc lời kêu gọi này trên Đài phát thanh tiếng nói Việt Nam vào lúc miền Bắc đang trong mưa bom bão đạn trong cuộc chiến tranh phá hoại có tính hủy diệt do đế quốc Mỹ gây ra và đồng bào chiến sĩ miền Nam đang ở nơi đầu sóng ngọn gió,

quyết đánh Mỹ diệt nguy, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa - hậu phương lớn của tiền tuyến lớn. Vậy là hai lời kêu gọi, hai văn kiện chính trị - pháp lý cách nhau 20 năm trong những bước ngoặt 10 năm, 20 năm và 30 năm trong cuộc đời của Bác [1]. Ở thời điểm này, Bác Hồ - chủ tịch Đảng, chủ tịch Nước đã 76 tuổi, đã bí mật viết xong Di chúc để lại cho toàn Dân toàn Đảng mà Người khiêm nhường chỉ gọi là “một bức thư”. Bác còn ghi rõ “Tài liệu tuyệt đối bí mật”, không nỡ để dân buồn trong hoàn cảnh đang gian nan, vất vả, hy sinh. Trong Lời kêu gọi chống Mỹ cứu nước có một câu văn 9 chữ thể hiện một tư tưởng lớn, là chân lý lớn nhất của lịch sử, của thời đại “Không có gì quý hơn độc lập tự do”. Chín chữ vàng ấy mãi mãi là thông điệp Hồ Chí Minh tới *muôn người và muôn đời*, được khắc trên nền đá hoa cương trên tường Lăng Bác, ở quảng trường Ba Đình, Hà Nội.

“Nhật ký trong tù”, tập thơ chữ Hán Bác viết trên 130 bài trong thời gian 14 tháng sống cảnh tù đầy ở Quảng Tây (1942-1943), dưới chế độ hà khắc Tưởng Giới Thạch. Chúng đã bắt giam và đầy đọa Người tại 30 nhà tù trong thời điểm Cách mạng tháng Tám đang tới gần, trên đường Người qua biên giới tìm cách liên hệ với cách mạng Trung Quốc.

Trong hoàn cảnh mất liên lạc với đồng chí, đồng bào trong nước, trong ngục tối và song sắt, Người vẫn lòng dạ rộng:

*“Thân thể ở trong lao
Tinh thần ở ngoài lao
Muốn nên sự nghiệp lớn
Tinh thần càng phải cao”.*

Vào năm 1960, khi Bác đã 70 tuổi, tập thơ viết trong cuốn sổ tay mà Bác gọi là ghi chép (nhật ký) những chuyện vặt vãnh trong tù, để quên thời gian, đợi ngày tự do, mới được dịch ra tiếng Việt. Điều không may của Bác khi bị lính của Tưởng Giới Thạch bắt giam lại cũng là dịp để ý chí, nghị lực phi thường *vượt lên hoàn cảnh* của Người được thêm một lần rèn luyện và bộc lộ, lại cũng là dịp để cho người cách mạng có trái tim thi sĩ, với “tâm hồn lộng gió thời đại” (Phạm Văn Đồng) viết lên những “vần thơ thép”, “mênh mông bát ngát tình” (Hoàng Trung Thông), để lại cho đời tập thơ được coi là kiệt tác văn chương.

“Nhật ký trong tù” không chỉ là nghệ thuật thi ca mà trước hết là một văn phẩm chính trị, ở đó nội dung tư tưởng lý luận và bản lĩnh chính trị của Người được biểu hiện qua hình thức nghệ thuật ngôn từ.

Đó là một *Quốc bảo* đặc sắc đồng thời còn là *Pháp bảo* nhiệm màu, chỉ dẫn hành động và rèn luyện phẩm cách làm người, dẫn thân vì Nước vì Dân.

Di chúc (1965-1969) là *một hiện tượng văn hóa hiếm thấy* ở đời, dường như chỉ tìm thấy ở Hồ Chí Minh. Bản văn 1000 từ mà Người để tâm sức 4-5 năm liền suy nghĩ, viết và sửa chữa, để lại muôn vàn tình thương yêu, niềm tin và hy vọng cho toàn dân toàn Đảng, cho dân tộc và nhân loại.

Bức thư này của Người được viết lần đầu từ ngày 10-5 đến 15-5-1965 vào dịp sinh nhật 75 tuổi. Mỗi năm chỉ *viết và sửa* trong 1 giờ, từ 9 giờ sáng đến 10 giờ sáng rồi khép lại. Tháng 5-1969, Người sửa *lần cuối cùng*. Bốn tháng sau, Người vĩnh biệt chúng ta, trở về với tổ tiên, “gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh

khác” nơi thế giới Người Hiền ở cõi vĩnh hằng vào 9 giờ 47 phút sáng, ngày 02-9-1969 đúng vào ngày Quốc Khánh.

Vậy là, Người đã trút hơi thở cuối cùng vào thời khắc thiêng liêng trùng với giờ Người viết Di chúc. Người cũng vĩnh biệt chúng ta vào ngày thiêng của Nước, của Dân mà 24 năm về trước Người đọc Tuyên ngôn độc lập, khai sinh cho nước Việt Nam độc lập, tái sinh cuộc sống cho dân, *từ nô lệ tới tự do*.

Di chúc 1000 từ, Người dành cái *tối đa* cho Dân, cho Đảng, cho con người và cuộc đời, cho Dân tộc và thế giới nhân loại. Người chỉ nhận cho mình cái *tối thiểu*, vèn vèn có 79 từ, dặn về việc riêng, “chớ nên tổ chức điều phúng linh đình, lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân”,...

Di chúc chứa đựng *tư tưởng lớn* trong một *hình thức nhỏ*, thực sự kết tinh tư tưởng, phương pháp, phong cách và đạo đức của Người, *con người Việt Nam đẹp nhất*, là “hình ảnh của dân tộc và lương tâm của thời đại” như nhận định của Thủ tướng Phạm Văn Đồng. Đó là năm tác phẩm tiêu biểu của Người, là tiêu biểu cho *Quốc bảo và Pháp bảo của Việt Nam*, là tài sản tinh thần vô giá của dân tộc, là ánh sáng soi đường cho chúng ta đi tới tương lai.

2. NỬA THẾ KỶ THỰC HIỆN DI CHỨC CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Trong lễ truy điệu trọng thể vĩnh biệt Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội sáng 9-9-1969, đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất (Tổng Bí thư) Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam) đã đọc Lời điệu với niềm xúc động vô hạn bằng giọng đọc truyền cảm đặc biệt, có sức

âm vang mãi mãi trong lòng chúng ta. Đồng chí cũng thay mặt Đảng, Nhà nước và toàn dân tộc công bố bản Di chúc thiêng liêng của Bác Hồ để lại cho toàn dân toàn Đảng cùng với năm lời thề trước anh linh của Người. Từ đó, mỗi chúng ta và anh em, bầu bạn khắp năm châu bốn biển *lần đầu tiên* được biết đến Di chúc Bác Hồ. Cũng từ ngày ấy, toàn Đảng, toàn Dân, toàn Quân ra sức thực hiện những lời căn dặn của Người trong Di chúc. Nội dung năm lời thề ấy phản ánh sâu sắc và đầy đủ nhất tư tưởng - đạo đức - phong cách Hồ Chí Minh kết tinh và tỏa sáng từ Di chúc mà giờ đây đã trở thành Quốc bảo - Pháp bảo của chúng ta.

Năm 2019 đã bắt đầu. Đất nước đã vào Xuân. Đồng bào cả nước đón Tết Kỷ Hợi, 2019 trong niềm thương nhớ Bác khôn nguôi. Bác đã đi xa từ ngày ấy, tính ra tròn nửa thế kỷ. Thương nhớ Bác với lòng thành kính và biết ơn vô hạn, mỗi chúng ta cùng nhìn lại chặng đường 50 năm thực hiện Di chúc của Người, cũng là thực hiện năm lời thề thiêng liêng vĩnh biệt Người ngày ấy.

Trước hết, chúng ta tìm hiểu nội dung Di chúc qua 1000 từ chứa đựng những lời dặn dò ân cần của Bác, *nổi bật* ở hai mệnh đề ngắn gọn:

Trước hết nói về Đảng [3];

Đầu tiên là công việc đối với *con* người [2].

Bác là người sáng lập và rèn luyện Đảng ta. Sau cuộc đời 79 mùa xuân, Bác thanh thản đi vào cõi vĩnh hằng, lúc đó Đảng ta 39 tuổi. Nhớ lại ngày ấy, nhân dịp sinh nhật Đảng lần thứ 39 (ngày 03-02-1969), Bác cho công bố trên báo Đảng tác phẩm quan trọng “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân” mà giờ đây đọc lại ta thấy thấm thía, sâu sắc biết

bao. Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI và Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII cùng một chủ đề xây dựng, chỉnh đốn Đảng, quyết đẩy lùi suy thoái, quyết làm cho Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh đã thể hiện đúng tư tưởng và những trù liệu, lo toan, dấn vật của Bác lúc bấy giờ. Đủ thấy tầm nhìn chiến lược của Bác, tính thời sự còn nguyên vẹn *lửa nóng* toát lên từ tư tưởng của Người.

Nói về Đảng, Bác căn dặn đầu tiên là vấn đề *đoàn kết*, bởi nó quan trọng, hệ trọng biết nhường nào, *nhất là khi Đảng đã cầm quyền*, đối với sức chiến đấu và sinh mệnh của Đảng, sự tồn vong của chế độ. Người căn dặn, các đồng chí từ Trung ương tới chi bộ phải giữ gìn đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình. Bác căn dặn, trong Đảng phải thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình*..., phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau. Đặc biệt có ý nghĩa *khai sáng* và *thức tỉnh* đối với mọi thế hệ trong Đảng, trong Dân khi chỉ trong một đoạn ngắn nói về *Đảng cầm quyền*, đã bốn lần Bác nhấn mạnh chữ “THẬT”.

“Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”.

Cả cuộc đời của Bác là cuộc đời tranh đấu gian lao và anh dũng, dấn thân và hy sinh vì độc lập của Tổ quốc, vì tự do và hạnh phúc của dân tộc và nhân dân. Tháng 7-1969, trước khi mất 2 tháng, Người còn tiếp và trả lời nhà báo Cộng sản Cu Ba, nữ

đồng chí Mác Ta Rôbát. Người nói: “Tôi yêu đồng bào ở miền Bắc cũng như tôi yêu đồng bào ở miền Nam. *Tôi hiến cả đời tôi cho dân tộc tôi*” [4].

Người còn nói: “Mỗi người, mỗi gia đình đều có một nỗi đau khổ riêng, và gộp cả những nỗi đau khổ riêng của mỗi người, mỗi gia đình thì thành nỗi đau khổ của tôi” [4].

Có nỗi đau nào lớn đến vậy không, như *nỗi đau nhân thế* của Hồ Chí Minh. Có sự cao thượng nào bằng sự cao thượng của Hồ Chí Minh, đem trí tuệ và tâm hồn mình để *thấu hiểu* đời sống của dân, *thấu cảm* nỗi lòng của dân. Và bởi thế, Người suốt đời ở ngoài vòng Danh Lợi, dâng hiến đến mức quên mình, hóa thân vào nhân dân của dân tộc mình và của nhân loại khổ đau, để căn dặn mọi việc cụ thể, thấu đáo, không sót mọi việc lớn, nhỏ trước mắt cũng như lâu dài để lo cơm ăn, áo mặc, nhà ở, học hành, chữa bệnh cho dân, đền ơn đáp nghĩa những người có công, chăm lo giáo dục thế hệ tương lai, nhất là trù tính miễn thuế nông nghiệp cho bà con nông dân, ngay sau khi thắng lợi, giảm bớt gánh nặng đóng góp của dân, *nhất là nông dân*. Trong trái tim mệnh mông của *lòng nhân ái Hồ Chí Minh*, có chỗ cho tất cả mọi người.

Đó là chủ nghĩa nhân văn cao cả, là *chỗ đến* của tư tưởng - đạo đức - phong cách của Người. Bởi tầm lớn lao ấy, bởi đức khoan dung, bao dung vĩ đại ấy, Người sống mãi trong lòng dân và trong trái tim nhân loại.

Di chúc nói về cuộc chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta còn nhiều gian khổ, hy sinh nhưng nhất định chúng ta chiến thắng. Di chúc chan chứa tinh thần lạc quan tin tưởng của Người. Người truyền

dẫn niềm tin, khơi nguồn cảm hứng cho tất cả mọi người chúng ta.

Di chúc trù tính tương lai, triển vọng tươi sáng của dân tộc Việt Nam với tất cả sự sâu sắc, minh mẫn, thông tuệ của bậc vĩ nhân - nhà tư tưởng thiên tài Hồ Chí Minh.

Người đã kín đáo và vô cùng tinh tế gửi vào trong Di chúc cả quan niệm về Đổi mới - Hội nhập và Phát triển, hình dung rõ đây là một cuộc chiến đấu không hề *chống lại* những gì cũ kỹ, lạc hậu, hư hỏng để *xây dựng* những cái mới mẻ, tốt tươi. Phải dựa vào dân, tập hợp lực lượng toàn dân, gây dựng phong trào trong dân để dân thực hiện, do Đảng lãnh đạo. Đó là ĐỔI MỚI.

Và, điều mong muốn cuối cùng của Người, là tâm nguyện của Người, đó là *quan niệm, tư tưởng của Người về chủ nghĩa xã hội*, một chủ nghĩa xã hội đậm bản sắc Việt Nam sẽ định hình trong đổi mới. Di chúc cũng nói đến *nỗi đau* của Người về những bất đồng trong phong trào cộng sản quốc tế nhưng Người vẫn tin, *nhất định các Đảng anh em sẽ phải đoàn kết lại*. Người căn dặn Đảng ta làm hết sức mình vì nghĩa vụ quốc tế cao cả đó. Bao nhiêu điều lớn lao như vậy, có thể gọi là *một đại tổng kết* vậy mà chỉ có 1000 từ nhưng lại dẫn dắt Người suốt 4-5 năm liền. Hiểu như vậy để thương yêu Bác bao nhiêu cho đủ, cho đầy, để làm tất cả những gì có thể làm được, và làm tốt nhất để thỏa lòng mong ước của Bác.

Năm mươi năm qua, trong đó có hơn 30 năm đổi mới, Đảng và nhân dân ta đã ra sức thực hiện Di chúc của Bác, đã giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, nhất là trong thời kỳ đổi mới. Nội dung năm lời thề vĩnh biệt Bác đã được quán triệt sâu sắc trong Đảng, trong dân,

ngay sau khi Bác mất, biến đau thương thành hành động, xốc tới chiến trường, giải phóng hoàn toàn miền Nam, Tổ quốc độc lập và thống nhất, Nam Bắc sum họp một nhà, thỏa lòng mong ước của Người.

Đất nước đi vào xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa, chăm lo giáo dục - đào tạo con người để thực hiện mong muốn và kỳ vọng của Bác, đất nước “tô đẹp hơn, đàng hoàng hơn”. Vượt qua muôn vàn gian khó, cả trong tình huống hiểm nghèo, khi đất nước lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng, đế quốc bao vây cấm vận, vết thương chiến tranh ác liệt cũ chưa lành lại vấp ngay vào hai cuộc chiến tranh mới ở hai đầu biên giới, lại thêm sự biến chính trị ở Liên Xô và Đông Âu làm tan rã hệ thống xã hội chủ nghĩa,... vậy mà Việt Nam đã *vượt qua*, đã *đứng vững* và *đi lên* với *Thế mới*, *Lực mới* như ngày nay. Diện mạo đất nước ngày càng thêm tươi đẹp, văn minh và hiện đại hơn trước rất nhiều. Trước thử thách hiểm nghèo, trước tình huống nghiệt ngã đặt ra “Tồn tại hay không tồn tại?”, “Đổi mới hay là chết?” Đảng ta nêu cao tư tưởng, phong cách, bản lĩnh Hồ Chí Minh, bình tĩnh và mưu lược đưa đất nước và dân tộc *thoát hiểm* một cách đáng tự hào. “Dĩ bất biến ứng vạn biến”, phương châm ấy của Bác để lại đã trở thành cảm nang hành động, Đảng và Dân ta đã tìm đúng câu trả lời *bằng quyết sách đổi mới*, bằng hành động sáng tạo nhập cuộc với đổi mới rồi chủ động hội nhập quốc tế, khai thông nội lực, phát huy ngoại lực, *giải phóng mọi tiềm năng*, chọn đúng động lực *lợi ích* và *dân chủ hóa* - những huyết mạch cảm trên cơ thể xã hội để đất nước thêm sức sống, xã hội thêm năng động, phấn

khích đi lên. Ý Đảng - Lòng Dân - Phép Nước cùng cộng hưởng tạo nên sức mạnh tổng hợp của phát triển, trên nền tảng của ổn định chính trị - xã hội tích cực nhờ thuận lòng dân, hợp ý dân mà cũng là thuận theo xu hướng của lịch sử. Việt Nam đã ra khỏi tình trạng lạc hậu, kém phát triển, đi vào quỹ đạo của phát triển, trên đường băng cất cánh, được bạn bè, đối tác tin cậy, ngưỡng mộ và hy vọng. Thành công ấy dù còn khiêm tốn nhưng đã minh chứng sinh động cho giá trị và ý nghĩa sâu xa của Di chúc Bác Hồ trong sự nghiệp của Đảng của Dân, trước đây cũng như hiện nay và mai sau. Vận dụng và phát triển sáng tạo di sản của Người, Đảng ta đã có Cương lĩnh 1991 và 2011 (bổ sung, phát triển) và Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có Hiến pháp 2013 mang dấu ấn quan trọng của *dân chủ pháp quyền* dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là những văn kiện chính trị - pháp lý nổi bật, chỉ đạo toàn Đảng toàn Dân vững bước đi lên trên con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội do Đảng và Bác Hồ đã vạch ra. Đại hội XII đã ghi một dấu mốc quan trọng thực hiện Di huấn của Người về *chinh đốn Đảng*, đã bổ sung, phát triển lý luận Đảng cầm quyền bằng cách nhấn mạnh đạo đức cách mạng và kiểm soát quyền lực trong nội dung xây dựng Đảng. Điều thiêng liêng Bác dặn về giữ gìn đoàn kết nhất trí trong Đảng *như giữ gìn con ngươi của mắt mình*, về *thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng*, về *nêu cao tự phê bình và phê bình*, có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau đã được toàn Đảng nghiêm túc thực hiện với sự giúp đỡ, thúc đẩy của toàn dân. Xây dựng chỉnh đốn Đảng là vấn

đề hệ trọng nhất hiện nay. Thời gian qua, nhiều tình huống phức tạp diễn ra, nhiều suy thoái nghiêm trọng đã bộc lộ, đã được phát hiện và Đảng đã *chấp nhận những đau đớn để xử lý, rút ra những bài học đắt giá*. Đảng nêu cao quyết tâm chính trị, trách nhiệm chính trị để quyết làm cho Đảng thật trong sạch. *Có trong sạch thì Đảng mới vững mạnh, mới được lòng dân, yên lòng dân để tiến lên*. Thực tế của những biến đổi tích cực đó là câu trả lời trung thực nhất. *Sự tăng trưởng niềm tin của dân với Đảng là thước đo quan trọng nhất đem lại niềm hy vọng*. Và, từ thăm sâu tâm linh của mỗi người, chúng ta thấy rõ sự yên lòng, hài lòng của Bác. Đó là niềm an ủi tốt lành đối với chúng ta trong cuộc đời hiện nay và mai sau - đường còn dài xa muôn dặm và không ít chông gai. Chưa bao giờ, phát triển cần đến trí tuệ khoa học và bản lĩnh như bây giờ. Cũng chưa bao giờ, cuộc chiến đấu “tẩy sạch” chủ nghĩa cá nhân (chữ dùng của Hồ Chí Minh), đánh bại giặc

nội xâm nguy hiểm nhất, quyết liệt gay go như bây giờ. Bởi thế, *đạo đức cách mạng theo tấm gương của Bác soi vào chúng ta, từ Đảng đến Dân* quan trọng ở tâm huyết mạch của cuộc sống và thành công của sự nghiệp.

Dũng khí cách mạng phải trở thành tình cảm cách mạng, phải hiện thân thành hành động *trách nhiệm với dân, trung thành với lẽ sống vì dân*, nêu cao tinh thần “Dĩ công vi thượng” để “quang minh chính đại” và “tinh thành đoàn kết”. Đó là điều cần *tâm niệm hàng ngày và thực hành suốt đời* của mỗi người chúng ta. Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ đảng viên, trước hết của các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư và các Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương mới ban hành và đi ngay vào thực hiện là một quy định kịp thời, đúng lúc, hợp lòng dân. Đó cũng là minh chứng cho việc Đảng ta, dân ta nguyện *xứng đáng* với Bác nhiều hơn nữa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hoàng Chí Bảo, *Tổng luận Minh triết Hồ Chí Minh* (trong công trình Minh triết Hồ Chí Minh - Đề tài độc lập cấp Nhà nước)
- [2] *Di chúc*, Bản viết và sửa năm 1968.
- [3] *Di chúc*, Bản công bố năm 1969.
- [4] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, 15 tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 03-01-2019. Ngày biên tập xong: 04-01-2019. Duyệt đăng: 21-01-2019